| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2021/DS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Phan Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 423/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tuyết T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Tuyết T: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24 QCT, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021) (có mặt)

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trương Thành C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 08, ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3.2. Bà Trương Thị Thanh T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết T do ông Nguyễn Văn P đại diện trình bày:

Bà Võ Thị Tuyết T có cho bà Nguyễn Thị Thúy A vay tiền nhiều lần để làm vốn kinh doanh và sinh hoạt phí trong gia đình, cụ thể như sau:

- Ngày 04/10/2019 cho vay 20.000.000 đồng, không có lãi suất, không có thời hạn trả nợ. Sau khi vay thì bà A đã trả được 15 lần, mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng. Việc vay tiền và trả nợ của bà A được thể hiện tại Biên nhận ngày 04/10/2019. Đối với khoản vay này thì bà A còn nợ bà T 17.000.000 đồng.

- Ngày 12/10/2019 cho vay 20.000.000 đồng, không có lãi suất, không có thời hạn trả nợ. Sau khi vay thì bà A đã trả được 07 lần, mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 1.400.000 đồng. Việc vay tiền và trả nợ của bà A được thể hiện tại Biên nhận ngày 12/10/2019. Đối với khoản vay này thì bà A còn nợ bà T 18.600.000 đồng.

- Ngày 14/10/2019 cho vay 10.000.000 đồng, không có lãi suất, không có thời hạn trả nợ. Sau khi vay thì bà A đã trả được 05 lần, mỗi lần 100.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng. Việc vay tiền và trả nợ của bà A được thể hiện tại Biên nhận ngày 14/10/2019. Đối với khoản vay này thì bà A còn nợ bà T 9.500.000 đồng.

- Ngày 17/10/2019 cho vay 5.000.000 đồng, không có lãi suất, không có thời hạn trả nợ. Sau khi vay thì bà A đã trả được 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, tổng cộng 100.000 đồng. Việc vay tiền và trả nợ của bà A được thể hiện tại Biên nhận ngày 17/10/2019. Đối với khoản vay này thì bà A còn nợ bà T 4.900.000 đồng.

Tổng cộng bà A còn nợ bà T tổng số tiền của 04 lần vay là 17.000.000 đồng + 18.600.000 đồng + 9.500.000 đồng + 4.900.000 đồng = 50.000.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C trả số tiền còn nợ nhưng bà A, ông C không trả nợ theo yêu cầu của bà T.

Ngoài ra, bà A còn tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 10/3/2019 (âm lịch), hụi 5.000.000 đồng, dây hụi có 20 phần (20 người chơi), 01 tháng khui 01 lần, vào ngày 10 hàng tháng, dây hụi kéo dài từ tháng 3/2019 (âm lịch) đến tháng 9/2020. Bà A và bà Trương Thị Thanh T1 tham gia 01 phần hụi. Bà A và bà T1 lĩnh hụi ở lần khui hui thứ 5 với số tiền 50.200.000 đồng. Việc bà A và bà T1 lĩnh hụi có làm Biên nhận. Sau khi lĩnh hụi thì bà A và bà T1 không góp hụi ở những lần mở hụi tiếp theo và hiện nay dây hụi này đã kết thúc nên bà A và bà T1 còn nợ 15 lần góp hụi với số tiền 75.000.000 đồng. Dây hụi này bà A và bà T1 còn nợ bà T số tiền 75.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 20/8/2019 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 20 phần (20 người chơi), 01 tháng khui 01 lần, vào ngày 20 hàng tháng, dây hụi kéo dài từ tháng 8/2019 đến tháng 02/2021, bà A tham gia 01 phần hụi. Bà A lĩnh hụi ở lần khui hụi thứ 2 với số tiền 25.660.000 đồng. Việc bà A lĩnh hụi được thể hiện tại Biên nhận ngày 20/9/2019. Sau khi lĩnh hụi bà A không góp hụi ở những lần mở hụi tiếp theo và hiện nay dây hụi này đã kết thúc nên bà A còn nợ lại 18 lần góp hụi với số tiền 36.000.000 đồng. Dây hụi này bà A còn nợ lại bà T số tiền 36.000.000 đồng.

- Dây hụi ngày 10/3/2019 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 20 phần (20 người chơi), 01 tháng khui 01 lần, vào ngày 10 hàng tháng, bà A tham gia 01 phần hụi. Dây hụi kéo dài từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2020 kết thúc. Bà A lĩnh hụi ở lần khui hụi thứ 2 với số tiền 27.460.000 đồng. Việc bà A lĩnh hụi được thể hiện tại Biên nhận ngày 10/4/2019. Sau khi lĩnh hụi bà A không góp hụi ở những lần mở hụi tiếp theo và hiện nay dây hụi này đã kết thúc nên bà A còn nợ lại 18 lần góp hụi với số tiền 36.000.000 đồng. Vậy dây hụi này bà còn A còn nợ lại bà T số tiền 36.000.000 đồng.

Bà A và bà T1 còn nợ bà T tiền hụi là 75.000.000 đồng; riêng bà A còn nợ bà T tiền hụi là 36.000.000 đồng + 36.000.000 đồng = 72.000.000 đồng.

Ông Trương Thành C là chồng của bà Nguyễn Thị Thúy A và hiện nay ông C và bà A vẫn còn là vợ chồng.

Do đó, bà Võ Thị Tuyết T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền hụi là 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A, ông Trương Thành C và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền hụi 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Võ Thị Tuyết T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay với số tiền 5.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

- Đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 và ông Trương Thành C có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ dây hụi 5.000.000 đồng ngày 10/3/2019 (âm lịch) là 75.000.000 đồng của bà Võ Thị Tuyết T. Bà A thừa nhận có lĩnh hụi của bà T với số tiền 50.200.000 đồng như Biên nhận ngày 10/3/2019, dây hụi này bà A và bà Trương Thị Thanh T1 hùn chơi chung 01 phần hụi trong dây hụi này. Sau khi lĩnh hụi thì bà A có góp hụi tiếp tục đến tháng 10/2019, mỗi tháng 5.000.000 đồng với số tiền 35.000.000 đồng. Do đó, đối với dây hụi này bà A chỉ còn nợ bà T số tiền 35.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền nợ của dây hụi 2.000.000 đồng ngày 20/8/2019 (âm lịch) và ngày 10/3/2019 (âm lịch) là 72.000.000 đồng của bà Võ Thị Tuyết T. Bà A chỉ còn nợ lại bà T dây hụi ngày 20/8/2019 (âm lịch) với số tiền 21.660.000 đồng và dây hụi ngày 10/3/2019 (âm lịch) là 15.460.000 đồng,

tổng cộng còn nợ lại bà T là 37.120.000 đồng. Đối với chữ ký và chữ viết tên Trương Thành C là do bà A tự ghi và ký tên.

- Đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay 55.000.000 đồng của bà Võ Thị Tuyết T. Bà A thừa nhận có vay của bà Võ Thị Tuyết T số tiền 55.000.000 đồng như bà T trình bày nhưng đã góp hàng ngày cho bà Võ Thị Tuyết T, khi góp thì bà T sẽ ghi ngày góp vào biên nhận nợ để xác định ngày góp, bà A chỉ đưa tiền cho bà T chứ không có làm biên nhận. Đối với các số được ghi theo cột trong các biên nhận là ngày mà bà A góp tiền cho bà T.

Mục đích chơi hụi và vay tiền của bà T là để buôn bán, tiêu sài cho cá nhân chứ không có phục vụ cho nhu cầu của gia đình. Chi phí sinh hoạt hàng ngày trong gia đình thì do ông Trương Thành C lo.

Bà Trương Thị Thanh T1 là chị chồng của bà A và hùn với bà A để chơi dây hụi ngày 10/3/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Thành C trình bày: Không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T vì việc vay tiền và chơi hụi giữa bà Võ Thị Tuyết T với bà Nguyễn Thị Thúy A (vợ ông) là việc của bà Thúy A, ông không biết việc này. Chi phí sinh hoạt hằng ngày trong gia đình là do ông lo, bà A không có phụ giúp. Nghề nghiệp của ông là tài xế, chạy xe theo tua, thu nhập hàng tháng khoảng 3.000.000 đồng.

- Bà Trương Thị Thanh T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Bà Võ Thị Tuyết T do ông Nguyễn Văn P đại diện trình bày: Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay với số tiền 5.000.000 đồng. Bà Võ Thị Tuyết T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền hụi là 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A, ông Trương Thành C và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền hụi 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Võ Thị Tuyết T không có chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị Thúy A dùng số tiền vay và chơi hụi với bà T để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình bà A.

Bà Nguyễn Thị Thúy A, ông Trương Thành C và bà Trương Thị Thanh T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay với số tiền 5.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Tuyết T tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền hụi là 72.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Tuyết T số tiền hụi 75.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền vay với số tiền 55.000.000 đồng, tiền hụi là 72.000.000 đồng; yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 và ông Trương Thành C có trách nhiệm liên đới trả cho bà tiền hụi là 75.000.000 đồng là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản – Hợp đồng góp hụi". Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thúy A (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Tuyết T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tiền vay với số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T.

[1.3] Bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 và ông Trương Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 và ông Trương Thành C.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Võ Thị Tuyết T căn cứ vào các Biên nhận nợ để yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới trả nợ gồm:

Biên nhận ngày 04/10/2019, ngày 17/10/2019, ngày 14/10/2019, ngày 12/10/2019 và ngày 20/9/2019 để yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tổng số tiền vay là

50.000.000 đồng;

Biên nhận ngày 10/4/2019, ngày 20/9/2019 để yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tổng số tiền hụi đối với 02 dây hụi 2.000.000 đồng ngày 20/8/2019 với số tiền 36.000.000 đồng và 10/3/2019 với số tiền 36.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng;

Biên nhận (không ngày, tháng, năm) để yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A, ông Trương Thành C và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tổng số tiền hụi đối với dây hụi 5.000.000 đồng ngày 10/3/2019 tổng số tiền 75.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy A thừa nhận có vay tiền của bà Võ Thị Tuyết T và tham gia chơi hụi, thời điểm và số tiền lĩnh hụi đối với các dây hụi do bà T làm chủ hụi như lời trình bày của bà T. Tuy nhiên, đối với các khoản vay, bà An trình bày đã trả cho bà T được tổng số tiền 5.000.000 đồng, trong đó vốn gốc là 4.389.000 đồng, tiền lãi 611.000 đồng (tương đương lãi suất 0.875%/ngày); đối với các dây hụi, bà An trình bày: Dây hụi 2.000.000 đồng ngày 20/8/2019, sau khi lĩnh hụi thì có góp được 01 kỳ mở hụi tiếp theo, còn nợ lại 17 kỳ mở hụi chưa góp với số tiền 34.000.000 đồng; dây hụi 2.000.000 đồng ngày 10/3/2019 (âm lịch), sau khi lĩnh hụi thì góp được 05 kỳ mở hụi tiếp theo, còn nợ lại 13 mở hụi chưa góp với số tiền 26.000.000 đồng; dây hụi 5.000.000 đồng ngày 10/3/2019, sau khi lĩnh hụi thì góp được 03 kỳ mở hụi tiếp theo, còn nợ 12 kỳ mở hụi với số tiền 60.000.000 đồng.

Xét thấy, về hợp đồng vay tài sản, bà Võ Thị Tuyết T và bà Nguyễn Thị Thúy A đã thống nhất đối với các khoản vay về số tiền vay và số tiền mà bà A đã trả cho bà T, không thống nhất về việc bà A trả lãi với lãi suất 0.875%/ngày; về hợp đồng góp hụi, bà Võ Thị Tuyết T và bà Nguyễn Thị Thúy A thống nhất số phần hụi bà A tham gia chơi hụi, thời điểm và số tiền bà A lĩnh hụi, không thống số lần bà A góp hụi sau thời điểm bà A lĩnh hụi. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ thu thập, cung cấp và giao nộp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà A là có căn cứ nhưng bà A không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, tại các Biên nhận nợ mà bà T cung cấp và được bà A thừa nhận, không thể hiện lãi suất cho vay và bà T không thừa nhận lời trình bày của bà A về việc bà A có trả lãi với số tiền 611.000 đồng (tương đương lãi suất 0.875%/ngày) cũng như số lần góp hụi đối với các kỳ mở hụi sau khi bà A lĩnh hụi. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, lời trình bày của bà A là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Võ Thị Tuyết T với bà Nguyễn Thị Thúy A có giao kết hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi; bà Võ Thị Tuyết T với bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 có giao kết hợp đồng góp hụi. Việc xác lập giao dịch dân sự giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã

phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thúy A không trả nợ đối với các khoản vay và góp hụi đối với các dây hụi mà bà A tham gia nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và nghĩa vụ góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu của bà Võ Thị Tuyết T về việc buộc bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay 50.000.000 đồng, tiền hụi đối với các dây hụi 2.000.000 đồng ngày 20/8/2019 với số tiền 36.000.000 đồng; dây hụi 2.000.000 đồng ngày 10/3/2019 với số tiền 36.000.000 đồng và dây hụi 5.000.000 đồng ngày 10/3/2019 với số tiền 75.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bà Trương Thị Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong giá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do xem như đã tự từ bỏ quyền của bà trong quá trình tố tụng. Căn cứ Biên nhận (không ngày, tháng, năm) và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy A, dây hụi 5.000.000 đồng ngày 10/3/2019, bà A và bà T1 cùng tham gia 01 phần hụi và đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi như đã phân tích ở trên nên phải có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Thúy A trả lại số tiền hụi còn nợ cho bà T. Do đó, yêu cầu của bà Võ Thị Tuyết T về việc yêu cầu bà Trương Thị Thanh T1 cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Thúy A trả cho bà T số tiền 75.000.000 đồng phù hợp với Điều 288 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Đối với ông Trương Thành C, căn cứ lời trình bày của bà A và ông C thì việc vay tiền và chơi hụi giữa bà A với bà T thì ông C không biết, chữ ký trong biên nhận không phải chữ ký của ông Trương Thành C mà do bà Nguyễn Thị Thúy A tự ký và viết ra; chi phí sinh hoạt hằng ngày trong gia đình là do ông C thực hiện, bà A không có phụ giúp. Xét thấy, tuy việc vay tiền và tham gia chơi hụi của bà A phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà A và ông C nhưng căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, bà T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh bà A sử dụng tiền vay và tiền tham gia chơi hụi để đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên yêu cầu buộc ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Thúy A trả nợ cho bà T là không có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Tuyết T tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền hụi là 72.000.000 đồng; buộc bà Nguyễn Thị Thúy A và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa liên đới trả cho bà Võ Thị Tuyết T tiền hụi là 75.000.000 đồng.

[2.4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Võ Thị Tuyết T được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thúy A, bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả nợ cho bà T nên phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà T theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 288, 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Trương Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Tuyết T tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tiền hụi là 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng. Tổng cộng 122.000.000 (một trăm hai mươi hai triệu) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Tuyết T tiền hụi là 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 6.100.000 (sáu triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thúy A và bà Trương Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới chịu 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Tuyết T được nhận lại số tiền 5.050.000 (năm triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số

0013900 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**